

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 5 - 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Quốc Sách.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Ông Bùi Tấn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Thành Tâm, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 4 và ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Pư Thị N, sinh năm 1998.

*Địa chỉ cư trú:* ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Mai Văn L, sinh năm 1997.

*Địa chỉ cư trú:* ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. (Đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng vụ án nguyên đơn chị Pư Thị N trình bày:** Vào năm 2014 chị và anh Mai Văn L sau thời gian tìm hiểu đã đi đến hôn nhân và sống với nhau như vợ chồng, không có tổ chức lễ cưới, nhưng cả hai có đến xã Ủy ban nhân dân xã T, huyện H làm thủ tục đăng ký kết hôn hợp

pháp vào năm 2017, sau khi cưới thì vợ chồng sống bên gia đình chị, thời gian đầu sống hạnh phúc và có một con chung tên Mai Chí T, sinh ngày 25/5/2017 (hiện đang sống với chị), đến tháng 10 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường hay cãi vã và đã ly thân từ đó đến nay, trong thời gian ly thân không có hàn gắn tình cảm được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn L.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Chí , sinh ngày 25/5/2017 (hiện đang sống với chị), chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Bị đơn anh Mai Văn L, không có ý kiến gửi Tòa án, mặc dù đã được tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ.***

***- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

\* Về tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

\* Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự sau phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Pư Thị N được ly hôn với bị đơn anh Mai Văn L.

- Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Pư Thị N (là mẹ) được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Mai Chí T, sinh ngày 25/5/2017 (hiện đang sống với chị N); Mai Văn L (là cha) có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Văn L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung (do chị Pư Thị N chưa yêu cầu).

- Về tài sản, nợ chung: Chị Pư Thị N khai không có, để tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt vấn đề xem xét.

\* Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn, bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Hồng Ngự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn chị Pư Thị N đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Đối với bị đơn anh Mai Văn L đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở sự tự nguyện của chị Pư Thị N với anh Mai Văn L sống với nhau thành vợ chồng từ năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 03/4/2017, nên quan hệ vợ chồng của chị N và anh L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị N khai là không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nên đến tháng 10 năm 2021 chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và kể từ đó ly thân với anh L cho đến nay. Nay chị N xin được ly hôn với anh L; còn anh L thì không có ý kiến tại tòa. Hội đồng xét xử, nhận thấy: Tình cảm vợ chồng của chị N với anh L không còn, cụ thể qua hòa giải đã nhiều lần động viên chị N về đoàn tụ lại với anh L, nhưng chị N kiên quyết ly hôn, do đó xét thấy mặc dù không có ý kiến của anh L, nhưng thực tế cuộc sống vợ chồng của chị N, anh L đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh L.

- Về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung: Theo chị N khai và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì có 01 con chung với anh L, tên Mai Chí T, sinh ngày 25/5/2017 (hiện đang sống với chị N), chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: mặc dù chưa có ý kiến của anh L, nhưng thực tế con chung hiện nay đang sống với chị N (chưa được 07 tuổi), mặc dù việc nuôi dưỡng con phải có sự thống nhất thỏa thuận của cha, mẹ về người trực tiếp nuôi, nhưng nay chị N tự nguyện thống nhất được tiếp tục nuôi con, phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận giao cháu Mai Chí T, sinh ngày 25/5/2017 cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị N trình bày là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết - nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết - nên không đặt vấn đề xem xét.

[3]. Qua nhận định trên xét thấy phát biểu đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát Huyện tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án như đã nêu là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí. Thì chị N là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu: 14BE-21, số: 0003820 ngày 15/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, vậy chị N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Anh L không phải nộp án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 8, 9, 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Pư Thị N được ly hôn với anh Mai Văn L.

2. Về con chung: Chị Pư Thị N (là mẹ) được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Mai Chí T, sinh ngày 25/5/2017 (hiện đang sống với chị N); anh Mai Văn L (là cha) có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Văn L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung (do chị Pư Thị N chưa yêu cầu).

4. Về tài sản, nợ chung: Chị Pư Thị N khai không có, đề tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt vấn đề xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

+ Chị Pư Thị N là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Pư Thị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu: 14BE-21, số: 0003820 ngày 15/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, vậy chị Pư Thị N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

+ Anh Mai Văn L không phải nộp án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Pư Thị N, bị đơn anh Mai Văn L đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hồng Ngự;*
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lâm Quốc Sách**